VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Năm đề xuất là năm gửi văn bản đề xuất áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường.

2. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động là bản báo cáo đánh giá các điều kiện để làm căn cứ giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chương II
MỨC ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Mức đóng và phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình, theo một trong các mức sau:

a) Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; đồng thời được áp dụng đối với người lao động là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với doanh nghiệp bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

3. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng tương ứng theo điều kiện từng trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần

Điều 5. Các trường hợp được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được áp dụng mức đóng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Nghị định này nếu bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội;

2. Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất;

3. Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

Chương III
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN MỨC ĐÓNG THẤP HƠN MỨC ĐÓNG BÌNH THƯỜNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 6. Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Văn bản đề nghị quy định theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao chứng thực Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động được thực hiện bởi tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh

lao động quy định tại Điều 7 Nghị định này. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động quy định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động làm căn cứ xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Là tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng C (được huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động) đang còn hiệu lực theo quy định.

2. Sử dụng chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức trong quá trình thực hiện đánh giá. Chuyên gia đánh giá là người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cơ hữu của tổ chức và được bồi dưỡng, sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Trình tự, thủ tục quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động có nhu cầu áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu điện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai các công việc sau:

a) Gửi văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị đánh giá về tình hình chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thực hiện đăng tải thông tin của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến rộng rãi trong vòng ít nhất 10 ngày;

c) Tổ chức thẩm định, quyết định việc áp dụng mức đóng mới thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; gửi hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu điện cho doanh nghiệp và cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức thực hiện;

d) Trường hợp không đủ điều kiện áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường thì phải trả lời cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thời hạn áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Thời hạn thực hiện mức đóng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định này là 36 tháng, kể từ tháng quyết định áp dụng mức đóng có hiệu lực.

2. Trong vòng 60 ngày trước ngày hết thời hạn áp dụng mức đóng theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu người sử dụng lao động vẫn có nhu cầu tiếp tục mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động thì lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 và thực hiện đề nghị theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 10. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 của Nghị định này sẽ bị thu hồi, hủy bỏ trong các trường hợp sau:

a) Người sử dụng lao động có hành vi giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Người sử dụng lao động vi phạm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội ở mức bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Người sử dụng lao động không thực hiện báo cáo tai nạn lao động, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

d) Tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có hành vi gian lận làm thay đổi các điều kiện làm căn cứ đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Người sử dụng lao động có hành vi được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì có trách nhiệm:

a) Hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch với mức đóng bình thường đã được giảm trong thời gian thực hiện Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Thực hiện mức đóng bằng 1% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 36 tháng kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực do bị thu hồi, hủy bỏ.

4. Người sử dụng lao động vi phạm theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này có trách nhiệm thực hiện mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực do bị thu hồi, hủy bỏ.

5. Trường hợp có hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động làm thay đổi các điều kiện làm căn cứ đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5

Nghị định này (thực tế, người sử dụng lao động không đáp ứng đủ điều kiện) thì người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch theo quy định theo điểm a khoản 3 Điều này, đồng thời thực hiện mức đóng bình thường như trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5 Nghị định này thì người sử dụng lao động tiếp tục thực hiện mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Tổ chức và chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có hành vi gian lận không được công nhận kết quả đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động để xem xét mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động; bệnh nghề nghiệp trong vòng 03 năm kể từ khi có kết luận về hành vi gian lận, đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, tùy theo mức độ vi phạm.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trình Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức đóng quy định tại Điều 4 của Nghị định này, căn cứ vào khả năng bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong từng thời kỳ; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Hướng dẫn nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học, đối với chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động.

3. Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách các chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều chỉnh mức đóng quy định tại Nghị định này.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về việc đánh giá để điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể liên quan trong triển khai thực hiện và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Hướng dẫn và chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý, tổ chức thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này trên địa bàn quản lý

2. Đôn đốc, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành các quy định pháp luật về việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Cử chuyên gia đánh giá tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; sử dụng chuyên gia đánh giá đủ năng lực đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện quá trình đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Xây dựng quy trình đánh giá cụ thể, phù hợp với doanh nghiệp được đánh giá.

3. Lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động để làm căn cứ xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phối hợp và cung cấp các hồ sơ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu trong quá trình đánh giá, thẩm định.

5. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch và thực hiện mức đóng theo quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định này.

2. Cử người phối hợp và giám sát để bảo đảm tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình lập báo cáo đánh giá.

3. Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện đánh giá.

4. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ làm căn cứ đề nghị áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cung cấp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

6. Trả chi phí đánh giá theo thỏa thuận với tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

2. Các quy định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam hết hiệu lực từ khi Nghị định này có hiệu lực.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
Mẫu số 02	Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động
Mẫu số 03	Báo cáo việc chấp hành quy định pháp luật an toàn, vệ sinh lao động
Mẫu số 04	Về việc điều chỉnh, áp dụng mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp
Mẫu số 05	Triển khai việc lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức: .....

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: .....

- Tổng số người lao động đang tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: .....

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội: .....

- Nơi gửi báo cáo tai nạn lao động và công tác an toàn, vệ sinh lao động: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:.....Fax: ..... E-mail: .....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....

Cơ quan cấp:…….. cấp ngày..... tại .....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:…… Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch..... Sinh ngày: .....

Số CMND/hộ chiếu/căn cước công dân ..... Cấp ngày..... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại:..... E-mail: .....

5. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện được giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo bảng tự đánh giá tại Phụ lục kèm theo đơn này.

Đề nghị quý Bộ xem xét và cho phép áp dụng việc đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở mức 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

6. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....

7. ..... (Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ TẦN SUẤT TAI NẠN LAO ĐỘNG

(Kèm theo Đơn đề nghị được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)

(Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức) tự đánh giá kết quả về công tác an toàn, vệ sinh lao động như sau:

STT	Tiêu chí tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá	Ghi chú
1	Vi phạm về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất	Liệt kê kết quả thanh, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề xuất điều chỉnh và ngay trong năm đề xuất (nếu có). Nêu các nội dung vi phạm và mức bị xử phạt tương ứng	Dựa vào biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong 03 năm liền kề
2	Báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất	Các năm gửi báo cáo: Thời điểm gửi báo cáo: Nơi gửi báo cáo:	Chi tiết trong Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động kèm theo
3	Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất		Tần suất tai nạn lao động tính trên 1000 người lao động

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động
và giảm tần suất tai nạn lao động

Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá:.....
Tên cơ sở sản xuất kinh doanh được đánh giá:.....
Ngành sản xuất:.....
Đơn vị chủ quản: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại:…….. Số Fax:.....
E-mail:…… Web-site: .....
Ngày lập hồ sơ đánh giá:.....

Năm:.....

Phần I
TỔNG QUAN CHUNG VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

1. Tên cơ sở lao động:.....

- Cơ quan quản lý trực tiếp: .....

- Địa chỉ: .....

- Sản phẩm ngành sản xuất, kinh doanh (Các sản phẩm chính):.....

.....

- Năm thành lập: .....

- Tổng số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: .....

- Số lao động trực tiếp: .....

- Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động:.....

- Số máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động: .....

- Số lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: .....

2. Quy mô (Sản lượng sản phẩm):.....

3. Tóm tắt quy trình công nghệ, dịch vụ:.....

II. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

- Địa điểm đánh giá:.....

- Quy mô cuộc đánh giá: .....

- Ngành nghề được đánh giá:.....

III. MÔ TẢ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

.....

Phần II
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Tổ chức bộ máy		
1.1	Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động		
1.2	Phòng, ban làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
1.3	Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Số lượng cán bộ chuyên trách		
	- Số lượng cán bộ bán chuyên trách		
	- Trình độ đào tạo		
	- Số năm kinh nghiệm		
1.4	Bộ phận y tế cơ sở (Nếu không có thì nêu rõ thuê cơ quan nào thực hiện)		
	- Số bác sĩ		
	- Số y tá		
1.5	An toàn vệ sinh viên		
	- Số lượng		
	- Quy chế hoạt động		
	- Phụ cấp		
1.6	Phân công trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động		
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch về công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	- Về nội dung kế hoạch		

	- Thời điểm xây dựng kế hoạch		
	- Tổng kinh phí cho công tác an toàn, vệ sinh lao động trung bình 03 năm trước năm đề xuất		
3	Kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Quy trình kiểm soát		
	- Mục tiêu việc kiểm soát		
	- Phân công người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Lưu trữ hồ sơ và công khai kết quả kiểm soát		
	- Triển khai đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động		
4	Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp		
	- Các loại biện pháp xử lý sự cố		
	- Phương án xử lý		
5	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (phân loại, tổ chức, cấp thẻ an toàn, lưu trữ hồ sơ...)		
6	Chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động		
6.1	Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động:		
	- Tổ chức khám cho người lao động		

	- Tổ chức khám đối với người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm; người lao động là người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi		
	- Khám bổ sung đối với lao động nữ		
	- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp		
6.2	Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (phân loại)		
6.3	Chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động		
	- Nguyên tắc cấp phát		
	- Điều kiện cấp phát		
	- Nguyên tắc sử dụng		
	- Nguyên tắc bảo quản		
6.4	Bồi dưỡng bằng hiện vật		
	- Điều kiện hưởng		
	- Mức bồi dưỡng		
	- Nguyên tắc bồi dưỡng		
6.5	Thời giờ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại		
6.6	Quản lý sức khỏe người lao động		
7	Quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Lập phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		

	- Sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động		
	- Hồ sơ lưu trữ		
8	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Sổ theo dõi, thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động		
	- Thực hiện báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp về cơ quan quản lý nhà nước		
	- Khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động		
	- Thực hiện các trách nhiệm cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
	- Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất		
	- Tần suất tai nạn lao động trung bình trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất		
9	Việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với một số lao động đặc thù		
10	Quan trắc môi trường lao động		
	- Việc thực hiện các nguyên tắc quan trắc môi trường lao động		
	- Quy trình thực hiện quan trắc môi trường lao động		
	- Quản lý, lưu trữ kết quả quan trắc môi trường lao động		
11	Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động		
	- Kế hoạch, nội dung tự kiểm tra		
	- Hình thức, thời hạn tự kiểm tra		

12	Thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Thống kê, lưu trữ về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Việc thực hiện báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động về cơ quan quản lý nhà nước		
13	Sơ kết, tổng kết về an toàn, vệ sinh lao động		
14	Kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở lao động		
15	Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp an toàn đã ban hành		
16	Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động		
17	Các nội dung khác liên quan trực tiếp đến công tác an toàn, vệ sinh lao động		

PHẦN III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. Kết luận về việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động(1)

……

……

2. Kiến nghị(2):

……

……

CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ(3)	LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Kết luận về việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động;

- Không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động;

- Đã thực hiện nhưng cần khắc phục một số nội dung.

(2) Kiến nghị cụ thể theo 3 mức:

- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Không đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhưng cần khắc phục một số nội dung.

(3) Là chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tham gia đánh giá tại doanh nghiệp.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ….. **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…… V/v báo cáo việc chấp hành quy định pháp luật an toàn, vệ sinh lao động	*..., ngày... tháng... năm…*

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Trả lời công văn số ..... ngày.... của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đề nghị cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp/Tổ chức, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.... xin báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện báo cáo về tai nạn lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất... (ghi rõ năm):

a) Về thời điểm báo cáo:....(1)

b) Đánh giá về báo cáo: ..... (2)

2. Tình hình thực hiện báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất... (ghi rõ năm):

a) Về thời điểm báo cáo:....(1)

b) Đánh giá về báo cáo:……(2)

3. Tình hình thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội trong 03 năm gần đây:

a) Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra (nếu có):....(3)

b) Kết quả và việc thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra: .....

4. Các nội dung kiểm tra, đánh giá khác (nếu thấy cần thiết) kể từ khi nhận được công văn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:....

Trên đây là tình hình chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp/Tổ chức……, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội biết./.

Nơi nhận: - Như trên;	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Ghi rõ thông tin theo từng báo cáo.

(2) Đánh giá theo các tiêu chí sau: đầy đủ thông tin; đúng thời hạn; ước tính độ tin cậy, tính chính xác của thông tin, nếu có thể.

(3) Ghi rõ thông tin theo từng cuộc thanh tra, kiểm tra, nếu có.

Mẫu số 04

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, áp dụng mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Quỹ bảo hiểm xã hội như sau:

1. Tên tổ chức/các tổ chức được điều chỉnh:.....

2. Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được áp dụng: .....

3. Thời điểm áp dụng mức đóng: từ ngày.... tháng.... năm.... đến ngày… tháng.... năm....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.... tháng..... năm.....

Điều 3. Chánh Văn phòng bộ, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Sở LĐTBXH...;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Vụ Bảo hiểm xã hội;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (02 bản).

BỘ TRƯỞNG

Mẫu số 05

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) **(TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……..	*..., ngày... tháng... năm....*

BÁO CÁO

Triển khai việc lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động

(Từ ngày.../…/20... đến ngày.../..../20....)

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá: .....

2. Địa chỉ:.....

3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

4. Tình hình hoạt động

(Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá an toàn, vệ sinh lao động) báo cáo tình hình triển khi việc lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động từ ngày... tháng.... năm 20... đến ngày... tháng.... năm 20... như sau:

a) Các báo cáo đánh giá của đơn vị được kết luận là đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong kỳ báo cáo

STT	**Tên đơn vị được đánh giá**		**Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)**	**Ghi chú**

b) Các báo cáo đánh giá của đơn vị được kết luận là không đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong kỳ báo cáo

STT	Tên đơn vị được đánh giá	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Ghi chú[1]

c) Các báo cáo đánh giá của đơn vị được kết luận là đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhưng cần khắc phục một số nội dung trong kỳ báo cáo

STT	Tên đơn vị được đánh giá	Địa chỉ (ghi địa danh tỉnh/thành phố)	Ghi chú[2]

5. Các kiến nghị, đề xuất (nếu có)

(Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá) báo cáo để quý Bộ biết./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Nêu lý do không đủ điều kiện đề xuất giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

[2] Nêu các nội dung cần khắc phục của đơn vị được đánh giá.